

**Lưu ý: Bài này là sơ thảo, chưa hoàn chỉnh, chỉ dùng để thảo luận tại Hội Thảo. Xin đừng trích dẫn hoặc đăng lại nơi khác**

## Vài vấn đề an ninh và ngoại giao trong khu vực từ năm 2008

Ngô Vĩnh Long

### A. Cái khung để nhìn vấn đề:

Trong bài về “An Ninh” cho hội thảo này anh Cao Huy Thuần viết: “... khuynh hướng áp đảo cho đến gần đây trong lý thuyết quan hệ quốc tế đồng hóa an ninh với quốc phòng, định nghĩa an ninh như khả năng có thể ngăn chặn được một xâm lược vũ trang từ bên ngoài.... Với cách nhìn đó, quốc gia là chủ thể trên bàn cờ quốc tế và an ninh là nghề của hai chàng, chàng ngoại giao và chàng tướng tá, chàng này đánh, chàng kia đàm. Đánh và đàm, quan hệ quốc tế chủ yếu là như thế: là hòa bình và chiến tranh.” Sau định nghĩa ngắn gọn về cái khái niệm mà tiếng Anh gọi là “national security” (an ninh quốc gia) hay “traditional security” (an ninh truyền thống.), anh Thuần viết tiếp:

Thế rồi chiến tranh lạnh chấm dứt, bom đạn rút lui, nhường đường trước sân khấu cho thương mại, hàng hóa, sản xuất, kinh tế. Đe dọa quân sự im lặng, rất nhanh một loạt hiểm nguy xuất hiện, bất kể biên giới quốc gia, bất cần phân biệt lớn nhỏ mạnh yếu, đe dọa *bên trong* các nước, trong dân chúng, trong xã hội: bệnh dịch, môi trường, khủng bố, ma túy... Quan tâm về an ninh, do đó, chuyển từ bên ngoài các quốc gia vào bên trong các xã hội, nói rộng khái niệm an ninh ra đến các cá nhân, các xã hội, biến *an ninh xã hội* thành đối tượng tranh chấp, đối tượng nghiên cứu trong quan hệ quốc tế. (Trang 1)

Anh Thuần cho biết thêm là: “Tác giả đầu tiên nâng an ninh xã hội lên mức đối tượng nghiên cứu độc lập và biệt lập với an ninh quốc gia là Barry Buzan”, và ông này nhắc lại nhắc tới rằng: “*Xã hội, tận căn bản, là liên quan đến bản sắc.*” (Sách xuất bản năm 1993). Đây là bắt đầu của “trường phái Copenhagen” vì năm 1995 tại cuộc họp “Thượng Đỉnh Toàn Cầu về Phát Triển Xã Hội” của Liên Hiệp Quốc người ta chấp nhận các định nghĩa về “an ninh con người” (human security) theo đề nghị của một báo cáo của UNDP năm 1994.<sup>1</sup> Trong đó, có 7 lĩnh vực: an ninh kinh tế (economic security), an ninh thực phẩm (food security), an ninh y tế (health security), an ninh môi trường (environmental security), an ninh bản thân (personal security), an ninh cộng đồng (community security), và an ninh chính trị (political security). Định nghĩa về các lĩnh

vực này đã có ít nhiều thay đổi trong 15 năm qua (đặc biệt là tùy thuộc việc sử dụng khác nhau của các tổ chức khác nhau), nhưng đây là ngoài phạm vi của bài này.

Vấn đề tôi muốn lưu ý ở đây là, gọi gì thì gọi (*an ninh xã hội* hay *an ninh con người*), người ta đã nhận thức được là nếu không có an ninh cho con người, cho xã hội, khó có thể bảo vệ an ninh quốc gia được. Ngược lại, nếu mất an ninh quốc gia thì sẽ mất an ninh cho con người và xã hội. Vì thế, con người—cá nhân hay tập thể—phải có vai trò quyết định trong việc nhận định (nghiên cứu và tranh luận) và thi hành các biện pháp giải quyết các mối đe dọa đối với an ninh của chính mình và của toàn xã hội. Nhà nước/chính quyền không còn có thể tự cho mình độc quyền trong việc bảo vệ an ninh quốc gia và xã hội nữa. Do đó, các hoạt động ngoại giao (thương mại, kinh tế, văn hóa, v.v.) cũng không còn là các lĩnh vực biệt lập của các cơ quan chính quyền nữa.

Thật ra, tại Hoa Kỳ trong những năm cao điểm của Chiến Tranh Lạnh đã có phong trào “ngoại giao giữa-người-với-người” (*people-to-people diplomacy*), và chính phủ Eisenhower đã khéo léo xử dụng để tạo quan hệ với các nước không liên kết cũng như các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa. Thời chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam (mà Mỹ gọi là “*the Vietnam War*”) sự liên hệ và kết hợp hoạt động của các cá nhân và tổ chức chống chiến tranh tại Mỹ với các phong trào chống chiến tranh ở Miền Nam Việt Nam và trên toàn thế giới (ngoài việc gặp gỡ các đại diện của Mặt Trận Giải Phóng) đã góp phần không nhỏ trong việc làm áp lực chính quyền Mỹ rút quân khỏi Miền Nam Việt Nam và cuối cùng giúp Việt Nam được hoàn toàn giải phóng.

## B. Cứng, Mềm, hay Nhũn?

Từ đầu năm 2008 đến nay mối đe dọa lớn nhất cho an ninh xã hội và quốc gia đối với nhiều nước Đông Nam Á là các chính sách và hành động của Trung Quốc trên đất liền cũng như ngoài biển khơi. Chính sách “tân di dân” (*xin yimin*) đi cùng với các chương trình đầu tư, mà các nhà làm chính sách của Trung Quốc cho là một bộ phận của “sức mạnh mềm,” của cái mà họ gọi là “văn hóa nhuyễn thực lực” (*wenhua ruan shili*), đã được thực hiện như thế nào tại Lào, Miến Điện, và Campuchia đã được phân tích rành rọt trong bài của anh Cao Huy Thuận. Trong bài “Việt Nam 2008: Mười bài toán lớn” viết cho hội thảo này anh Giáp Văn Dương có một phần trình bày về “tranh chấp Biển Đông, và trong đó anh cho biết như sau:

Sự bành trướng của Trung Quốc trên biển Đông chỉ là một phần của một kế hoạch bành trướng tổng thể, bao gồm “bành trướng cứng” như bành trướng trên biển, trên đất liền và “bành trướng mềm” như tăng sự hiện diện ở tất cả các nơi có tiềm năng lợi ích về tài nguyên, dầu mỏ, địa chính trị, v.v., cho Trung Quốc (trang 13).

Theo một bài nghiên cứu mới vừa đăng trong tờ bán nguyệt san *ChinaBrief* (số 17, ngày 20 tháng 8 năm 2009) thì chỉ cách đây vài tháng, sau các sự cố với các chiến thuyền của Mỹ và các uy hiếp đối với Việt Nam, các lãnh tụ của Trung Quốc,

trong đó có Thủ tướng Ôn Gia Bảo và Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, còn cho rằng sức mạnh thủy quân của Trung Quốc là “sức mạnh mềm” được dùng để tăng cường “sự ổn định và hòa bình của thế giới.”<sup>iii</sup> Khẩu hiệu của Trung Quốc hiện nay là “ngoại giao hài hòa,” và Đề đốc Wu Shengli (chỉ huy trưởng hải quân Trung Quốc) đã nhân danh đề đốc Trịnh Hòa của triều đình nhà Minh để tuyên bố trước 29 đoàn đại biểu thủy quân các nước đến dự lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Hải Quân Nhân Trung Quốc rằng “người Trung Quốc những người đang thực hành một cách tích cực khái niệm hài hòa trên biển cả.”<sup>iii</sup>

Cứng đó, mềm đó. Hài hòa đó, hài tội đó. Sức mạnh cứng và sức mạnh mềm (trong đó vấn đề văn hóa càng ngày càng được chú trọng) là âm dương của chính sách Trung Quốc gọi là “quốc lực tổng hợp” mà họ sẵn sàng dùng để thị uy để xem các đối tượng của họ “nhũn” đến thế nào. Càng nhũn thì họ càng cứng. Nhưng cương lại mà họ thấy chưa lấn thêm được thì họ “hài hòa.” Một ví dụ được Đề đốc Timothy Keating, chỉ huy trưởng của thủy quân Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương, đề cập đến trong cuộc họp báo ngày 18 tháng 12 năm 2008 tại Hoa Thịnh Đốn là một đề đốc Trung Quốc đã đề nghị với ông rằng Hoa Kỳ và Trung Quốc chia Thái Bình Dương ra làm đôi: thủy quân Hoa Kỳ sẽ giới hạn sự hiện diện của mình về phía đông Hawaii và thủy quân Trung Quốc sẽ kiểm soát từ phía tây đảo Hawaii. Ông đề đốc Trung Quốc nói nếu làm như thế thì Hoa Kỳ khỏi phải phí công và tốn kém gửi chiến thuyền qua Tây Thái Bình Dương. Có việc gì thì hai bên cứ báo cáo cho nhau và như thế thì mọi việc sẽ suôn sẻ. Đề đốc Keating nói là ông từ chối đề nghị đó, nhưng ông ta không cho biết là ăn nói ôn hòa như thế nào.<sup>iv</sup> Chỉ biết là đến tháng 3 năm 2009 một số tàu hải quân Trung Quốc đã đụng độ với một tàu khảo sát của hải quân Mỹ tại vùng biển cách đảo Hải Nam 75 dặm. Trong tháng 6, một tàu ngầm Trung Quốc đã va chạm với thiết bị định vị kéo theo sau của tàu khu trục Hải quân Mỹ. Phản ứng của Mỹ rất ôn hòa: chính phủ Mỹ gửi công hàm phản đối lên chính phủ Trung Quốc sau sự kiện tàu Impeccable, và tuyên bố vụ va chạm của tàu ngầm Trung Quốc là vì vô ý. Ngược lại, bất chấp luật pháp quốc tế, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Trung Quốc công bố sau sự kiện tàu Impeccable là các tàu Mỹ cần phải xin phép trước khi đi vào khu Đặc quyền Kinh tế của Trung Quốc.

Tại sao Trung Quốc lại có những hành động thách đố và kiêu ngạo như trên đối với một nước mà họ cần dựa vào nhất về nhiều phương diện để phát triển? Theo một bài viết của hai học giả Mỹ chuyên về Trung Quốc lý do là vì “gần đây Trung Quốc đánh giá rằng Mỹ đã bị căng ra quá sức ở I-rắc và Afghanistan, cùng một lúc bị yếu đi vì khủng hoảng tài chính, cho nên các nhà làm chính sách của Trung Quốc mới có tự tin để quyết đoán hơn trên chính trường quốc tế với những hành động có thể không nhất quán với quyền lợi của Mỹ.”<sup>v</sup> Hay nói một cách khác, Trung Quốc tỏ thái độ cứng rắn với Mỹ để hù dọa các nước nhược tiểu, hay đúng hơn giới cầm quyền ở các nước đó, để làm cho họ “nhũn” và chịu tùng phục Trung Quốc. Trung Quốc nghĩ rằng vì Mỹ đang phải lo giải quyết hai cuộc chiến bên Trung Đông và cuộc khủng hoảng kinh tế-tài chính không những của Mỹ mà hầu như của toàn cầu nữa nên Mỹ chưa muốn (hay chưa có khả năng) phản ứng mạnh với những hành động quá lỗ của Trung Quốc. Thái độ đối ngoại cứng rắn của Trung Quốc cũng có thể giúp các nhà cầm quyền Trung Quốc trong việc đối nội bằng cách nung nấu sôi sục lên tinh thần tự hào dân tộc để đánh lạc hướng dân chúng và làm cho vơi đi sự phản kháng của họ đối với các khó khăn kinh tế và xã hội hiện nay.

### C. An Ninh hay An Nam?

Vì Trung Quốc cho Việt Nam là cửa ngõ để đi vào Đông Nam Á, hay tiền đồn của Đông Nam Á, muốn kiểm soát được Đông Nam Á hay muốn bảo vệ an ninh của mình thì Trung Quốc trước nhất cần phải An Nam hóa Việt Nam. Đó là lý do tại sao chỉ riêng với Việt Nam Trung Quốc mới có chủ trương “16 chữ vàng” (Láng giềng hữu nghị—Hợp tác toàn diện—Ổn định lâu dài—Hướng tới tương lai) và tinh thần “4 tốt” (Láng giềng tốt—Bạn bè tốt—Đồng chí tốt—Đối tác tốt). Tức là nếu Việt Nam không “hợp tác toàn diện” với Trung Quốc và luôn chứng tỏ rằng mình đang làm “con tốt” tốt cho Trung Quốc thì Trung Quốc sẽ có thể “thí tốt.” Sức ép càng ngày càng lộ liễu và thô bạo của Trung Quốc đối với Việt Nam (mà các phương tiện truyền thông đại chúng như BBC, RFI và RFA đã tường thuật với nhiều chi tiết) là để bắt các lãnh đạo chứng minh rằng mình là đàn em ngoan ngoãn, luôn đi theo hướng Trung Quốc đã vạch ra, nếu muốn được “ổn định lâu dài.”<sup>vi</sup>

Nhưng các hành động lộ liễu của chính quyền Trung Quốc đã làm cho họ bị “lộ tẩy”: nhiều người bây giờ thấy rằng rõ hơn là họ “khẩu Phật tâm xà,” rằng phương châm “ngoại giao hài hòa” trong thực tế chỉ được áp dụng khi nào người ta làm hài lòng Trung Quốc mà thôi. Riêng đối với Hoa Kỳ thì nhiều chính khách trong chính quyền Obama cũng như trong Quốc Hội cho rằng Mỹ phải có chính sách rõ ràng với Trung Quốc, nói riêng, và với các nước Đông Nam Á, nói chung, hầu để hạn chế sức ép của Trung Quốc trong khu vực.

Do đó, ngày 15 tháng 7 năm 2009 có một cuộc điều trần trước “Tiểu ban về Đông Á và Quan hệ Thái Bình Dương của Ủy Ban về Ngoại Giao của Thượng Viện Hoa Kỳ” (Subcommittee on East Asia and Pacific Affairs, Senate Committee on Foreign Relations, United States Senate) do Thượng nghị sĩ Jim Webb làm chủ tịch về “Các vấn đề hải phận và tranh chấp chủ quyền ở Đông Á (Maritime Issues and Sovereignty Disputes in East Asia). Tại đây hai phó trợ lý bộ trưởng Ngoại giao và Quốc phòng Hoa Kỳ và ba học giả đã trình bày khá chi tiết tình hình trong khu vực cũng như chủ trương và chính sách của Hoa Kỳ trong khu vực.<sup>vii</sup> Ngày 22 tháng 7 năm 2009 Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton đến Thái Lan ký kết Hiệp định “bất tương xâm” của khối các nước Đông Nam Á (tiếng Anh gọi là: Association of Southeast Asian Nations’ Treaty of Amity and Co-operation) để chứng minh rằng Mỹ cam kết giúp đỡ giải quyết một cách ôn hòa các vấn đề tranh chấp trong khu vực. Tại đây bà Clinton tuyên bố rằng Hoa Kỳ “đang trở lại” Đông Nam Á.<sup>viii</sup> Bà Clinton cũng có một hành động chưa từng có là họp riêng với bốn đồng nhiệm Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam bên lề Hội nghị Asean ngày 23 tháng 7 năm 2009 để đặc biệt bàn về các việc mở mang và khai thác dọc sông Mê công, đặc biệt là việc xây đập của Trung Quốc, gây thiệt hại cho sông này và cho các nước hạ nguồn. Bộ Ngoại Giao Mỹ cho biết rằng trong năm 2009 sẽ chi 7 triệu Mỹ kim cho các chương trình môi trường trong khu vực sông này và sẽ xin Quốc Hội thêm 15 triệu Mỹ kim để giúp cải thiện vấn đề an ninh lương thực năm tới (2010). Nhiều khoản chi tiêu khác sẽ được dành cho các chương trình khác trong tương lai.<sup>ix</sup>

Để chứng minh rằng chính sách mới của Mỹ đối với Đông Nam Á có sự đồng ý của nhiều thành phần trong Quốc Hội Mỹ, Thượng Nghị Sĩ Jim Webb đã đến thăm năm nước Đông Nam Á trong hai tuần. Tại cuộc họp báo ở Hà Nội ngày 19 tháng 8

năm 2009 ông Webb nói: “Chuyến thăm của tôi nhằm mục đích khẳng định tầm quan trọng của khu vực Đông Nam Á đối với nước Mỹ và cũng như bảo đảm, khẳng định với các nhà lãnh đạo và nhân dân khu vực này về tầm quan trọng của họ đối với nước Mỹ....Tôi đã nêu vấn đề này trong nhiều cuộc gặp và trong cả chuyến đi này. Điểm quan trọng nhất là Mỹ phải duy trì được mối liên hệ lịch sử với các nước ở Đông Nam Á để duy trì sự cân bằng với các cường quốc đang trỗi dậy. Tôi tin rằng điều đó có ý nghĩa cả về mặt kinh tế, lẫn ngoại giao đối với các nước như Hoa Kỳ cũng như các nước có liên quan như Việt Nam. Washington sẵn sàng trở thành một sức mạnh cân bằng với Trung Quốc ở khu vực.”<sup>x</sup>

Nhưng đây chỉ là ý kiến hay ý muốn của một số lãnh đạo Hoa Kỳ. Muốn làm được việc trên thì các nước Đông Nam Á phải năng động vận động các hình thức ngoại giao, trong đó có “people-to-people diplomacy” để hỗ trợ và thúc đẩy các hoạt động của các chính khách Mỹ thì họ mới có thể tiếp tục được. Từ sau chiến tranh kết thúc chính phủ Việt Nam hay quen với lối ngoại giao giữa chính quyền với chính quyền và quên mất sự vận động quần chúng (bên trong và bên ngoài) nên đã để mất rất nhiều cơ hội tốt, cũng như đã làm mất rất nhiều hậu thuẫn của nhiều thành phần trong nước và ngoài nước. Đây là vấn đề phải cần xem xét kỹ càng thêm.

## Chú Thích:

---

<sup>i</sup> Xem: <http://www.un-ngls.org/orf/un-summit-FINAL-DOC.pdf>.

<sup>ii</sup> James R. Homes and Toshi Yoshihara, “Is China a ‘Soft’ Naval Power?” Bài này có thể tải về từ:

[http://www.jamestown.org/single/?no\\_cache=1&tx\\_ttnews\[tt\\_news\]=35432&tx\\_ttnews\[backPid\]=381&cHash=5646fb82de](http://www.jamestown.org/single/?no_cache=1&tx_ttnews[tt_news]=35432&tx_ttnews[backPid]=381&cHash=5646fb82de).

<sup>iii</sup> Như trên, trang 5-6. Nguyên văn câu dịch tiếng Anh: “the Chinese people are active practitioners of the harmonious ocean worldview.”

<sup>iv</sup> “Asia-Pacific U.S. Military Overview,” <http://fpc.state.gov/113312.htm>.

<sup>v</sup> Bonnie S. Glaser and Lyle Morris, “Chinese Perceptions of U.S. Decline and Power,” *ChinaBrief*, Issue 14, July 9, 2009, trang 4. Bài này có thể tải về từ:

[http://www.jamestown.org/programs/chinabrief/single/?tx\\_ttnews%5Btt\\_news%5D=35241&tx\\_ttnews%5BbackPid%5D=414&no\\_cache=1](http://www.jamestown.org/programs/chinabrief/single/?tx_ttnews%5Btt_news%5D=35241&tx_ttnews%5BbackPid%5D=414&no_cache=1).

Nguyên văn tiếng Anh: “Yet, China’s recent evaluation that the United States is overextended with wars in Iraq and Afghanistan, coupled with a perceived U.S. weakness in the wake of the financial crisis, could imbue Chinese policy makers with the confidence to be more assertive on the international stage in ways that may be inconsistent with American interests.”

<sup>vi</sup> Trong hai năm qua có rất nhiều trường hợp các lãnh tụ Việt Nam tự chứng minh công khai là mình “hết lòng” với Trung Quốc. Sau đây là vài ví dụ: 1) Khi Thủ tướng thăm đảo Hải Nam và tỉnh Quảng Đông tháng 4 năm 2009 ông đã hết sức ca ngợi và đề cao Trung Quốc. Trong một phỏng vấn với tờ *Đại Công Báo* ở Hồng Kông ông nói rằng phát triển quan hệ với Trung Quốc là “chủ trương nhất quán và ưu tiên hàng đầu”

---

của chính sách đối ngoại Việt Nam. Ông nói thêm rằng “năm 2008 nâng quan hệ song phương lên quan hệ hợp tác toàn diện.” 2) Báo *Nhân Dân* ngày 18 tháng 7 năm 2009 đăng tin sau đây (<http://www.nhandan.com.vn/print/Article=152613>) : “Theo phóng viên TTXVN tại Bắc Kinh, nhận lời mời của Ủy ban Kiểm tra kỷ luật T.U. Đảng CS Trung Quốc, Đoàn đại biểu cấp cao Ủy ban Kiểm tra T.U. Đảng ta do đồng chí Nguyễn Văn Chi, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư T.U. Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra T.U. dẫn đầu, đã thăm và làm việc tại Trung Quốc từ ngày 12 đến 18-7.... Trong chuyến thăm Trung Quốc tháng 5-2008 của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, hai bên đã nhất trí xây dựng “quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược toàn diện” theo phương châm 16 chữ vàng và tinh thần “bốn tốt”.... Đồng chí Nguyễn Văn Chi nhấn mạnh quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam và Trung Quốc những năm gần đây đã và đang không ngừng củng cố quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược toàn diện theo phương châm 16 chữ vàng và tinh thần “bốn tốt” mà lãnh đạo cấp cao hai bên đã xác định, ngày càng đi vào chiều sâu vì lợi ích của nhân dân hai nước, góp phần vào xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.” 3) Trong chuyến viếng thăm ngày 13 tháng 6 năm 2009 ở Hà Nội, ông Lý Nguyên Triều, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Bí thư, và Trưởng ban Tổ chức Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã ký thỏa thuận với ông Nông Đức Mạnh để đào tạo cán bộ cho Việt Nam trong giai đoạn 2009-2015. Trong dịp này ông Mạnh đã hết lời ca ngợi quan hệ hai bên được nâng lên “tầm cao mới” và hứa sẽ “làm hết sức mình.” (BBC, ngày 13 tháng 6 năm 2009.)

vii Xem: <http://www.foreign.senate.gov/hearings/2009/hrg090715p.html>. Tất cả các điều trần này có thể tải về từ trạm trên.

viii [http://viet-studies.info/kinhte/us\\_is\\_back\\_in\\_asia.htm](http://viet-studies.info/kinhte/us_is_back_in_asia.htm). Greg Torode, “US is back in Asia, says Clinton; Washington to bolster old ties, forge new ones to match Beijing’s influence,” *South China Morning Post*, July 23, 2009.

ix [http://viet-studies.info/kinhte/concerns\\_as\\_us\\_cosies\\_up\\_to\\_indo.htm](http://viet-studies.info/kinhte/concerns_as_us_cosies_up_to_indo.htm). Bruce Gale, “Concerns as US cosies up to Indochina: Washington’s interest in the Mekong basin will have geopolitical impact,” *The Strait Times* (Singapore), August 12, 2009.

x <http://www.voanews.com/vietnamese/2009-08-19-voa16.cfm>. Đây là phóng sự của đài “Tiếng nói Hoa Kỳ” (Voice of America), có cả âm thanh: “TNS Webb: Biên Đông không đơn giản chỉ là đối trọng hải quân.” Một phóng sự khác bằng tiếng Anh, “In Vietnam, Webb says US Must ‘Balance’ China,” có thể nghe hay tải về từ đây: <http://www.voanews.com/english/2009-08-19-voa32.cfm>.